TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- H1 nh phúc**

Bản án số: **93**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2017
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuân
2. Bà Trần Thị Kim Tân
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị QuỳnhH , Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc:*"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXX-ST ngày 25/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2017/QĐXX-ST ngày 14/9/2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Thái Thị H ,** sn: 1983 (có mặt).
ĐKTT: Ấp 3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn**:** Anh **Nguyễn Văn H1,** sn: 1966 (vắng mặt).
ĐKTT: Ấp 3, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị H trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Văn H1 sống chung với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân N theo quy định pháp luật. Trước đó, chưa có ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị sống H1 nh phúc một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh H1 không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống chung đã lâu nhưng không có con chung, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh H1 thiếu quan tâm đến chị, tự bản thân vợ chồng và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh H1 không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2016 cho đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H1 nên chị yêu cầu ly hôn với anh H1 .

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

-Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chưa hiểu tính tình nhau nên xảy ra cãi vả, anh có dùng lời lẽ xúc pH1 m chịH do nghi ngờ chịH dấu bệnh. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung khi chị H bệnh không nói với anh vì vậy anh không biết, chị H thường nóng tính khi gặp sự việc không như ý muốn thường cáu gắt nên vợ chồng xảy ra cãi vả nhau. Đến tháng 12/2016 anh có lời nói nghi ngờ không tin tưởng chị nên chị H và anh xảy ra mâu thuẫn, chị H về nhà mẹ ruột sống từ đó cho đến nay, anh đã tìm gặp chị H để hòa giải nhưng chịH không đồng ý.

Hiện nay, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng hứa khắc phục tính tình nên anh không đồng ý ly hôn với chị H .

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị H và anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu, cho chị H ly hôn.

Về con chung: Không có nên không xét.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Thái Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H1, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh H1 là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Văn H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

ChịH và anh H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: ChịH và anh H1 đều thừa nhận cuộc sống chung của anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng sống chung đã lâu nhưng chưa có con chung, anh H1 không tin tưởng chịH nên có lời lẽ xúc pH1 m chịH . Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2016 cho tới nay. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chịH , anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyêt.

[6] Về nợ chung: Anh H1 chị H xác định không vay nợ ai, vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Thái Thị H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H nộp (biên lai thu

số 009949 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị H đã nộp đủ.

Chị Thái Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trongthời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận :
- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Xuân Lộc.
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc.
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch)
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :
- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Xuân Lộc.
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc.
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch)
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh